

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5865 /VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các công ty/ đơn vị /nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư theo máy sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
 - Người nhận báo giá: Đào Ngọc Thúy. (Nhân viên Phòng Vật tư - Thiết bị y tế)
 - Điện thoại: 0989825174

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá đồng thời theo 2 hình thức

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội.

- Nhận qua email: vietduchospitalmuasam@gmail.com

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên. Ghi rõ số hiệu văn bản Bệnh viện ban hành, đính kèm bản mềm chào giá của công ty/đơn vị/nhà cung cấp)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h00 ngày 03/09/2026 đến trước 09h00 ngày 14/09/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý: Yêu cầu quý công ty cung cấp thông tin đơn giá của các mặt hàng trong nội dung báo giá của mình trong trường hợp bệnh viện cần thay đổi số lượng cần mua sắm.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 14/09/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: Chi tiết trong Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các hàng hóa tại Phụ lục 03 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Giao hàng hóa tại Kho Vật tư – Phòng VT-TBYT tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình, mọi chi phí vận chuyển do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Giá trị thanh toán: Căn cứ vào số lượng gọi hàng, Bên Bán thực hiện việc xuất hóa đơn thuế GTGT kèm biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, giao cho Bệnh viện mua làm cơ sở để thanh toán.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản trong vòng 90 ngày tính từ ngày cuối cùng của tháng xuất hóa đơn sau khi Bên Mua nhận được hóa đơn chứng từ hợp lệ, hợp pháp.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày ký.

6. Các thông tin khác (nếu có).

6.1 Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- + Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;

- + Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 02;

- + Tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và nghị định số 04/2025/NĐ-CP của chính phủ: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi; bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 3/3/2023 của Chính phủ của Chính phủ quy định về việc quản lý trang thiết bị y tế.

- + Cataloge, cấu hình và tính năng kỹ thuật của trang thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến trang thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sản xuất còn hạn. Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương).

- + Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

- + Hợp đồng, hóa đơn mua bán hàng hóa nêu trong báo giá với các đơn vị y tế khác (nếu có);

+ Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

6.2 Yêu cầu cam kết

- Cam kết: Hạn sử dụng kể từ thời điểm bàn giao hàng hóa: từ 12 tháng trở lên. Tiến độ cung cấp hàng hóa trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi có yêu cầu của bệnh viện. Cam kết hàng hóa được giao theo yêu cầu gọi hàng của Bệnh viện. Chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa do Bên bán chịu.

- Cam kết thời hạn sửa chữa, thay thế hàng hóa là tối đa 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, trong trường hợp nhà cung cấp không khắc phục được hỏng hóc của hàng hóa thì phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác để không ảnh hưởng tới hoạt động của Bệnh viện.

6.3 Lưu ý

Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm thông báo. Các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

- Được chào giá 1 hoặc nhiều mục hàng hoặc 1 mục hàng có thể chào nhiều chủng loại khác nhau trong danh mục mời chào giá theo khả năng cung cấp của công ty.

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy (các) file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống hỗ trợ tại địa chỉ: <https://vietduc.chamthau.vn> hoặc quét mã QR phía dưới để truy cập.

Tài khoản truy cập guest@123 mật khẩu 121212.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các công ty, nhà cung cấp;
- Lưu: VT, VT-TBYT. *TV*

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ -
THIẾT BỊ Y TẾ



Hoàng Bảo Anh
Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01

Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Công văn số 5865 /VĐ-VTTBYT ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

STT	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
	Công ty phải lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như <u>Mẫu 1</u> tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng
- Bệnh viện đánh giá giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - <u>do công ty tự kê khai</u> – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh. - Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn. Đối với các yêu cầu về <i>Chứng nhận và Xuất xứ</i>: hàng hóa chào giá phải <u>đáp ứng tối thiểu một trong 02 yêu cầu</u> nêu tại các cột này để được đánh giá Đạt. - Trường hợp hàng hóa công ty chào <u>không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Tính năng, thông số kỹ thuật và/hoặc Chứng nhận và Xuất xứ, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá</u> và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các tiêu chí và giá chào của công ty. Nếu (các) tiêu chí không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng, chất lượng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân. - Để đảm bảo tính đồng bộ, đề nghị công ty chào giá đầy đủ các danh mục hàng hóa trong 1 phần. - Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu <u>gần nhất</u> trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện. - Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.			

PHỤ LỤC 02

Mẫu 1: Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Công văn số 5865/VĐ-VTTBYT ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 03)					Thông số kỹ thuật chào giá	Các điểm không đạt kèm thuyết minh
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật		
		..	...	...	Nêu các thông số kỹ thuật của hàng hóa tương ứng với các tính năng kỹ thuật yêu cầu	- Nêu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hóa (nếu có) kèm theo thuyết minh/ lý giải - Trường hợp có công nghệ/ giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể
		..	...	...		
		..	...	...		

Mẫu 2: Bảng chào giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các hàng hóa, dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

[illegible]

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 19.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi Tên thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên hàng hóa” trong Yêu cầu báo

giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hóa”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hóa”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hóa”.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của thiết bị y tế

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách của thiết bị y tế

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của thiết bị y tế

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế giá trị gia tăng (%) (nếu có) cho từng thiết bị y tế

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị đơn giá của từng thiết bị y tế (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ

chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15) Công ty liệt kê (các) Chứng nhận của hàng hóa (ưu tiên liệt kê chứng nhận cao trước, thấp hơn sau) ví dụ như: FDA/PMDA/CE/ARTG/ISO13485/ hoặc tương đương, ...; trường hợp có các chứng nhận đặc thù thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh; Việc này rất quan trọng trong đánh giá chất lượng hàng hóa chào giá và xác định giá dự toán.

(16) Công ty điền đơn giá trúng thầu gần nhất trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

(17) Công ty điền loại văn bản; số văn bản; ngày văn bản và tên cơ sở y tế ban hành văn bản

VD: Hợp đồng số 12/HĐ-XX ngày 01/03/2023 ký với Bệnh viện...../ Quyết định phê duyệt kết quả thầu số 11/QĐ-BV.... ngày 15/03/2023 của Bệnh viện.....

(18) Công ty **ĐIỀN** một trong các trường hợp sau:

TH1: Có QR/Barcode trên từng sản phẩm

TH2: Chỉ có QR/Barcode trên hộp chứa nhiều sản phẩm

TH3: Không có QR/Barcode

Lưu ý QR/Barcode là mã định danh hàng hóa, không phải mã để vào xem trang web giới thiệu sản phẩm, trang

tk

youtube giới thiệu công ty

(19) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa

(Kèm theo Công văn số 5865 /VĐ-VTTBYT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hoá	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật	Chứng nhận	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ Khối lượng	Yêu cầu về trợ cụ/ máy phụ trợ
Phần 1	P1	1	Bộ bơm tiêm áp lực dùng cho máy bơm cản quang tự động	Bộ Xilanh bơm tiêm thuốc cản quang tự động, gồm: - 01 xilanh: dung tích 150ml; Chất liệu không chứa DEHP, không latex; - 01 đầu kim nhựa hút thuốc dài 60mm ($\pm 5\%$); - Xi lanh và dây bơm chịu được áp lực tối thiểu đạt 1200psi; - Tiệt trùng bằng EO hoặc tương đương;	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Bộ	2.400	Tương thích với hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) Philips Azurion 7 C20 đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hoá	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật	Chứng nhận	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ Khối lượng	Yêu cầu về trợ cụ/ máy phụ trợ
Phần 2	P2	2	Dung dịch làm sạch enzyme cho máy rửa Rapid - A520	Dung dịch làm sạch enzyme cho máy rửa Rapid - A520, Không yêu cầu hóa chất trung hòa: - Thành phần: Enzymes proteases; Tetrapotassiumdiphosphate; fatty alcohol alkoxylate; N,N-Dimethyldecylamin-N-oxide: 1-5 %; sodium acrylate: < 1% - Độ pH ≤ 10; - Can tối thiểu 5 lít;	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Lít	1.000	Sử dụng cho máy rửa dây ống thở Rapid - A520 hãng Shinva Medical Instrument đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hoá	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật	Chứng nhận	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ Khối lượng	Yêu cầu về trợ cụ/ máy phụ trợ
Phần 3	P3	3	Dung dịch làm bóng cho máy rửa Rapid - A520	Dung dịch làm bóng cho máy rửa Rapid - A520, hỗ trợ làm khô, làm bóng dụng cụ, tránh tạo thành đốm nước, cặn khoáng trên bề mặt dụng cụ và trong máy rửa: - Thành phần: axit citric: 15 - 30% - pH của dung dịch nguyên chất: ≤ 1.4 - Can tối thiểu 5 lít;	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Lít	500	Sử dụng cho máy rửa dây ống thở Rapid - A520 hãng Shinva Medical Instrument đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
Phần 4	P4	4	Chỉ thị làm sạch cho máy rửa Rapid - A520	Chỉ thị làm sạch cho máy rửa Rapid -A520, dùng để đánh giá hiệu quả của quá trình làm sạch cho máy rửa khử khuẩn tự động -Kích thước: 70 x 30mm $\pm$ 5% - Thành phần: proteins, carbohydrates, các axit béo, và chất nhuộm - Đánh giá tối thiểu các thông số: áp lực nước, chức năng cơ học của máy rửa, chất lượng nước.	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Miếng	200.000	Cam kết cung cấp thiết bị, công cụ, trợ cụ, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng vật tư cho bệnh viện.

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hoá	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật	Chứng nhận	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ Khối lượng	Yêu cầu về trợ cụ/ máy phụ trợ
Phần 5	P5	5	Que đánh giá dư lượng Protein trên bề mặt dụng cụ	Que đánh giá dư lượng Protein trên bề mặt dụng cụ: - Kích thước: đường kính: 12mm ($\pm \leq 5\%$); chiều dài: 160mm ($\pm \leq 5\%$) - Giới hạn định lượng: 1.0 ug BSA - Độ nhạy: 0.3 ug BSA - Kết quả có thể tự đông đồng bộ lên phần mềm truy xuất dữ liệu - Thời gian cho kết quả: ≤ 4 phút	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Que	2.000	Cam kết cung cấp thiết bị, công cụ, trợ cụ, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng vật tư cho bệnh viện.